

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỒNG DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/DS - ST  
Ngày: 29 - 01 - 2021.  
*V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đẹp***

**Các Hội thẩm nhân dân:**

**1. Bà Nguyễn Thị Hiểu.**

**2. Ông Lại Thiện Phong.**

**- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Tú Anh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.**

**- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Lê Huyền Mao - Kiểm sát viên**

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 138/2020/TLST – DS, ngày 13 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST – DS, ngày 21 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

**\* Đồng nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987**

**Chị Trần Thị M, sinh năm 1992**

**Cùng địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu**

**\* Bị đơn: Bà Kiều Thị P, sinh năm 1967**

**Địa chỉ: Ấp N, xã NQ, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu**

**\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

**Ông Phạm Văn H, sinh năm 1964**

**Địa chỉ: Ấp N, xã NQ, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu**

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai đồng nguyên đơn anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị M trình bày:*

Do quen biết với nhau nên vào tháng 4 và tháng 9 năm 2019 (dương lịch) vợ chồng anh chị có cho bà Kiều Thị P vay (mượn) số tiền tổng cộng là 140.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 10/4/2019 bà P mượn 50.000.000 đồng

Lần 2: Ngày 19/9/2019: bà P mượn 60.000.000 đồng

Và một lần không nhớ vụ thể nhưng cũng trong năm 2019: bà P mượn 30.000.000 đồng.

Các lần mượn tiền đều có làm giấy tay do chính bà Kiều Thị P viết. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 3.000 đồng/1 ngày/ 1 triệu, nhưng bà P không đóng tiền lãi cho vợ chồng anh chị lần nào. Sau đó bà P có trả nhiều lần tổng số tiền là 35.000.000 đồng tiền nợ gốc. Từ tháng 6/2020 đến nay bà P không trả tiền cho anh chị nữa.

Nay anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị M yêu cầu bà Kiều Thị P và ông Phạm Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho anh chị số tiền 105.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 19/9/2019 đến ngày xét xử.

*Đối với bị đơn bà Kiều Thị P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H:* Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng qua xác minh bà P và ông H hiện tại không có mặt ở địa phương. Do đó Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và đồng nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Kiểm sát viên đã nhận định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị M.

Buộc bà Kiều Thị P và ông Phạm Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Văn N, chị Trần Thị M tổng số tiền 133.583.000 đồng

Về án phí: Buộc bà Kiều Thị P và ông Phạm Văn H có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 6.679.150 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu Hội đồng xét xử nhận định:

#### *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị M khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Kiều Thị P và ông Phạm Văn H phải trả nợ vay. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự (hợp đồng vay tài sản). Đồng thời, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có nơi cư trú tại ấp N, xã NQ, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Kiều Thị P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H vắng mặt không có lý do. Mặc dù, được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### *Về nội dung vụ án:*

[1] Xét yêu cầu của đồng nguyên đơn anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị M yêu cầu bà Kiều Thị P và ông Phạm Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho anh chị số tiền 105.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 19/9/2019 đến ngày xét xử. Nhận thấy:

Anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị M xác định có cho bà Kiều Thị P vay (mượn) số tiền tổng cộng là 140.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 10/4/2019 bà P mượn 50.000.000 đồng

Lần 2: Ngày 19/9/2019: bà P mượn 60.000.000 đồng

Và một lần không nhớ cụ thể nhưng cũng trong năm 2019: bà P mượn 30.000.000 đồng.

Các lần mượn tiền đều có làm giấy tay do chính bà Kiều Thị P viết. Đồng thời khi vay tiền thì chồng của bà P là ông Phạm Văn H có biết sự việc này. Sau đó, bà P có trả nhiều lần tổng số tiền là 35.000.000 đồng tiền nợ gốc. Từ tháng 6/2020 đến nay bà P không trả tiền cho anh, chị nữa.

Nay anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị M yêu cầu bà Kiều Thị P và ông Phạm Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho anh chị số tiền 105.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 19/9/2019 đến ngày xét xử.

Xét thấy, mặc dù không làm việc được với bà Kiều Thị P và ông Phạm Văn H nhưng qua 03 tờ giấy viết tay do anh N, chị M cung cấp có thể hiện nội dung bà Kiều Thị P có vay tiền của anh N chị M ba lần với tổng số tiền 140.000.000 đồng. Đồng thời, trước đây khi anh N, chị M khởi kiện bà P vào ngày 25/8/2020 thì bà P thừa nhận có vay của anh N, chị M tổng số tiền 140.000.000 đồng và đã trả được 35.000.000 đồng, còn nợ lại 105.000.000 đồng. Do đó cơ sở xác định bà Kiều Thị P có vay tiền của anh N, chị M và còn nợ lại số tiền 105.000.000 đồng. Nay anh N, chị M khởi kiện yêu cầu bà Kiều Thị P và chồng là ông Phạm Văn H trả cho anh chị số tiền vay là 105.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 19/9/2019 đến ngày xét xử là có cơ sở chấp nhận.

Xét về phần lãi suất: Khi vay các bên thỏa thuận mức lãi suất là 3.000 đồng/ngày/1 triệu. xét thấy mức lãi suất các bên thỏa thuận là cao hơn so với quy định tại Điều 468 BLDS, nhưng nay anh N, chị M yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật là có cơ sở chấp nhận. Theo khoản 1 Điều 468 BLDS quy định:

*“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*

*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.*

*Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.”*

Từ ngày 19/9/2019 đến ngày 29/01/2021 là 01 năm 04 tháng 10 ngày

Tiền lãi: 105.000.000 x 20%/năm x 01 năm 04 tháng 10 ngày = 28.583.000 đồng.

Do đó, buộc ông H, bà P có trách nhiệm liên đới trả cho ông N, bà M tổng số tiền là 133.583.000 đồng ( Trong đó gốc là 105.000.000 đồng, lãi phát sinh là 28.583.000 đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông H, bà P có trách nhiệm liên đới phải nộp là 6.679.150 đồng ( 133.583.000 đồng X 5% = 6.679.150 đồng).

Anh Nguyễn Văn N, chị Trần Thị M không phải chịu tiền án phí.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn N, chị Trần Thị M.

Buộc bà Kiều Thị P và ông Phạm Văn H có trách nhiệm liên đới trả cho anh Nguyễn Văn N, chị Trần Thị M số tiền vay 133.583.000 đồng( Một trăm, ba mươi ba triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn đồng).

*“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án cn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015”.*

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Kiều Thị P và ông Phạm Văn H có nghĩa vụ liên đới nộp 6.679.150 đồng (Sáu triệu, sáu trăm, bảy mươi chín nghìn, một trăm năm chục đồng), anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị M dự nộp số tiền 2.625.000 đồng tại biên lai thu số: 0003274 ngày 13 tháng 10 năm 2020 sẽ được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- CCTHADS huyện Hồng Dân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**LÊ VĂN ĐẸP**